

TẮT TẦN TẬT KIẾN THỨC VỀ NGUYÊN ÂM VÀ PHỤ ÂM TRONG TIẾNG ANH

Hiện nay, nhiều bạn học tiếng Anh vẫn thường gặp phải những lỗi cơ bản như phát âm sai giữa nguyên âm và phụ âm. Vì thế, khi giao tiếp người nghe sẽ hiểu sai ý của người nói hoặc không thể hiểu được người nói đang nói về việc gì. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh nhé!

A. Khái niệm

Trong bảng chữ cái Alphabet tiếng Anh có 26 chữ cái:

A B C D E F G H I J K L M N O P Q R S T U V W X Y Z

Và Tiếng Anh có tất cả 44 âm tiết và được chia làm 2 loại cơ bản: **Nguyên âm** (vowel) và **Phụ âm** (consonants).

1. Nguyên âm là gì?

Nguyên âm là những dao động của thanh quản hay những âm mà khi ta phát ra luồng khí từ thanh quản lên môi không bị cản trở.

Có 20 âm tiết là nguyên âm trong tiếng Anh , trong nguyên âm được chia ra thành 2 loại: **nguyên âm đơn** và **nguyên âm đôi**.

Trong **nguyên âm đơn** chia thành 2 loại: *nguyên âm ngắn* và *nguyên âm dài*.

a. Nguyên âm đơn

Nguyên âm ngắn	Nguyên âm dài
/ i /	/ i: /
/ e /	/ æ /
/ ɔ /	/ ɔ: /
/ ʊ /	/ u: /
/ ʌ /	/ a: /
/ ə /	/ ɜ: /

***Ví dụ nguyên âm ngắn**

in / ɪn / : trong

cut / kʌt / : cắt

men / mɛn / : nam, đàn ông

book / bʊk / : sách

hot / hɒt / : nóng

****Ví dụ : nguyên âm dài***

please / pliz / : xin vui lòng

act / ækt / : hành động

sheep / ʃip / : con cừu

read / rid / : đọc

manager / 'mæn ɪ dʒər / : người quản lý

booth / buθ / : gian hàng

b. Nguyên âm đôi

Mỗi nguyên âm đôi trong tiếng Anh được tạo ra bằng cách ghép các nguyên âm đơn lại với nhau.

Nguyên âm đôi gồm:

Nguyên âm	Nguyên âm
/ eɪ /	/ aɪ /
/ ɔʊ /	/ aʊ /
/ eə /	/ iə /
/ ʊə /	/ ɔɪ /

****Ví dụ : nguyên âm đôi***

basic / 'beɪ sɪk / : cơ bản

slowly / 'sləʊ li / : chậm rãi, từ từ

tour / tʊə / : tham quan, du lịch

wear / weə / : mặc

care / keə / : quan tâm

nosy / 'nəʊ zi / : ồn ào

go / ɡəʊ / : đi

Monophthongs				Diphthongs				
Vowels	1 I: Sheep	2 I Ship	3 ʊ Good	4 U: Shoot	5 Iə Here	6 eɪ Wait		
	7 e Bed	8 ə Teacher	9 ɜ: Bird	10 ɔ: Door	11 ʊə Tourist	12 ɔɪ Boy	13 əʊ Show	
	14 æ Cat	15 ʌ Up	16 ɑ: Far	17 ɒ On	18 eə Hair	19 aɪ My	20 aʊ Cow	
Consonants	21 p Pea	22 b Boat	23 t Tea	24 d Dog	25 tʃ Cheese	26 dʒ June	27 k Car	28 g Go
	29 f Fly	30 v Video	31 θ Think	32 ð This	33 s See	34 z Zoo	35 ʃ Shall	36 ʒ Television
	37 m Man	38 n Now	39 ŋ Sing	40 h Hat	41 l Love	42 r Red	43 w Wet	44 j Yes

2. Phụ âm (Consonants) trong tiếng Anh

Phụ âm là âm phát từ thanh quản qua miệng hay những âm khi phát ra, luồng khí từ thanh quản lên môi bị cản trở, bị tắc. Ví dụ như lưỡi va chạm môi, 2 môi va chạm, lưỡi để trước răng để phát ra âm,...

Phụ âm chỉ phát ra thành tiếng trong lời nói chỉ khi phối hợp với nguyên âm.

+) Có 24 phụ âm trong tiếng Anh

b, c, d, f, g, h, j, k, l, m, n, p, q, r, s, t, v, w, x, y, z

Phụ âm được chia thành 3 loại: **phụ âm vô thanh** , **phụ âm hữu thanh** và các loại **phụ âm khác**.

+) Phụ Âm vô thanh: là âm không có âm thanh, tức khi phát âm đó.

Như khi các bạn dùng một tờ giấy để trước môi, và phát âm đó lúc đó sẽ phát tạo ra 1 luồng hơi và sẽ không tạo âm thanh. Thì đây gọi là âm vô thanh.

/p/	/k/
/f/	/t/
/s/	/θ/

/ʃ/	/tʃ/
-----	------

*** ví dụ phụ âm vô thanh**

kitty / 'kɪt i / : mèo con

thumb / θʌm / : ngón tay cái

chubby / 'tʃʌb i / : mập mập

ship / ʃɪp / : tàu

fish / fɪʃ / : cá

sixth / sɪksθ / : thứ sáu

+) Phụ Âm hữu thanh: khi phát âm tạo ra âm thanh một cách rõ ràng.

/b/	/d/
-----	-----

/g/	/dʒ/
/v/	/ð/
/z/	/ʒ/

*** ví dụ: phụ âm hữu thanh**

girl / gɜːl / : cô gái

business / 'bɪz nɪs / : kinh doanh

zoo / zu / : sở thú

casual / 'kæʒ u əl / : bình thường

duck / duːk / : con vịt

vegetable / 'vedʒ tə bəl, 'vedʒ ɪ tə- / : rau xanh, củ quả.

+) Một số phụ âm còn lại

/m/	/n/
/ŋ/	/h/
/l/	/r/
/j/	/w/

*** ví dụ: các phụ âm còn lại**

hotel / hou'tel / : khách sạn

marketing / 'mɑ:kɪtɪŋ / : tiếp thị

world / wɜ:ld / : thế giới

need / nid / : nhu cầu

round / raʊnd / : vòng

3. Sự khác nhau giữa nguyên âm và phụ âm

a. Về nguyên âm

Nguyên âm có thể tự đứng riêng biệt hoặc có thể đứng trước hoặc sau các phụ âm để tạo thành tiếng trong lời nói.

Tóm lại, Nguyên âm có ý nghĩa khi kết hợp với phụ âm. Hoặc vẫn sẽ có ý nghĩa khi không được kết hợp với phụ âm.

b. Về phụ âm

Do phụ âm là các chữ cái phụ, nên để có được ý nghĩa cho 1 tiếng thì phải có sự kết hợp với nguyên âm.

Nếu phụ âm đứng một mình thì một tiếng sẽ không có nghĩa gì cả.

B. Một số quy tắc để nhận biết nguyên âm ngắn, dài

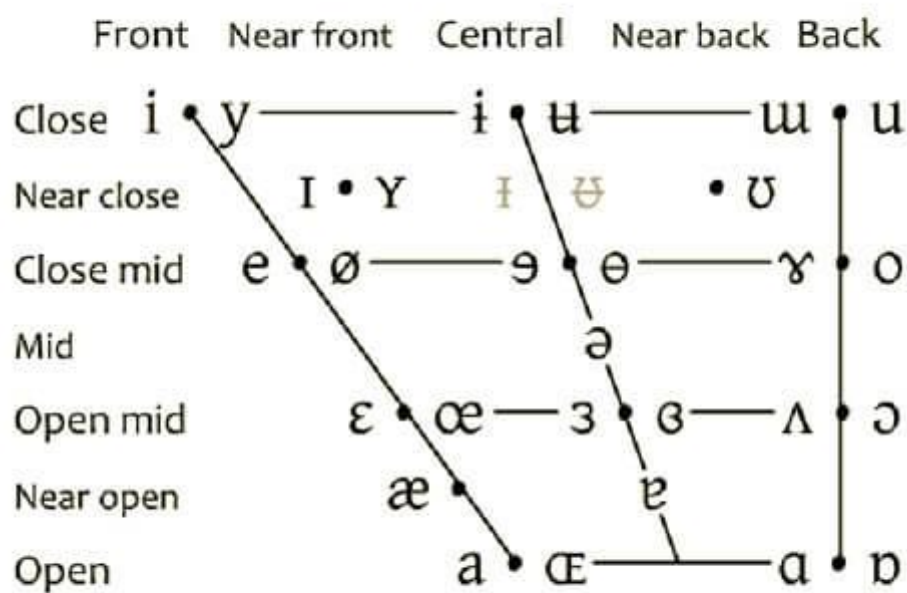
a. Khi một từ chỉ có 1 nguyên âm mà âm đó không nằm ở cuối từ thì âm đó luôn là nguyên âm ngắn(có khoảng vài trăm từ tuân theo quy tắc này,có 1 số trường hợp ngoại lệ như mind, find)

Ví dụ: bug(u ngắn), thin(i ngắn), cat(a ngắn), job, bed, ant, act,...

b. Khi một từ chỉ có 1 nguyên âm mà âm đó đứng ở cuối từ thì chắc chắn đó là 1 nguyên âm dài.

Ví dụ: she(e dài),he, go(o dài), no,...

vowels



Vowels at right & left of bullets are rounded & unrounded.

c. Khi có 2 nguyên âm đứng cạnh nhau thì âm đầu tiên là nguyên âm dài, nguyên âm còn lại thường bị câm (ko phát âm).

Ví dụ: rain(a, i đứng cạnh nhau a ở đây là a dài, i là âm câm, do vậy rain sẽ được phát âm là reɪn), tied(i dài,e câm), seal(e dài,a câm), boat(o dài, a câm).

Có 1 số trường hợp ngoại lệ như read nếu phát âm ở hiện tại là e dài, còn nếu phát âm ở quá khứ là e ngắn.

d. Khi 1 từ có 1 nguyên âm được theo sau bởi 2 phụ âm giống nhau (a double consonant) thì âm đó chắc chắn là 1 nguyên âm ngắn.

Ví dụ: Summer(u ngắn), rabbit(a ngắn), robber(o ngắn), egg(e ngắn).

Trong từ written phải gấp đôi phụ âm t vì i ở đây là i ngắn. Còn writing thì i ở đây là i dài nên không được gấp đôi phụ âm t.

e. Khi một từ có 2 nguyên âm giống nhau liên tiếp (called a double vowel) thì phát âm chúng như 1 nguyên âm dài. Quy tắc này không áp dụng đối với âm O.

Ví dụ: Peek(e dài), greet(e dài), meet(e dài), vacuum(u dài)

Quy tắc này cũng không áp dụng khi có phụ âm r đứng sau 2 nguyên âm giống nhau thì âm sẽ bị biến đổi .

Ví dụ: beer,...

Khi o là a double vowel, nó sẽ tạo ra những âm khác nhau.

Ví dụ: poor, tool, fool, door, ..

f. Khi f,l,s xuất hiện đằng sau 1 nguyên âm ngắn thì ta gấp đôi f,l,s lên.

Ví dụ: Ball, staff, pass, tall, diFFerent (i ngắn), coLLage (o ngắn), compaSS (a ngắn)

Khi b,d,g,m,n,p xuất hiện đằng sau 1 nguyên âm ngắn của 1 từ có 2 âm tiết thì ta cũng gấp đôi chúng lên.

Ví dụ: raBBit (a ngắn), maNNer (a ngắn), suMMer (u ngắn), haPPy (a ngắn), hoLLywood (o ngắn), suGGest (u ngắn), odd (o ngắn),...

=> Nắm được quy tắc này sẽ giúp bạn tránh được 1 số lỗi spelling mistakes (viết sai từ). Ví dụ thay vì viết different thì nhiều bạn sẽ viết sai thành diferent => Spelling mistakes.

g. Chữ Y tạo nên âm i dài khi nó đứng ở cuối của 1 từ 1 âm tiết.

Ví dụ: ,...

Chữ y hay ey đứng ở vị trí cuối của 1 từ trong 1 âm tiết không nhấn mạnh (không phải trọng âm của từ) thì sẽ được phát âm như e dài.

Ví dụ: BeautY, SunnY, carefullY, babY,...

Một số lưu ý

+) Âm C là âm đặc biệt có thể phát âm là “s” hoặc có thể phát âm là “k”.

+) Nếu theo sau “g” là các âm i, y, e thì g sẽ được phát âm là dʒ.

Ví dụ: gYm, glant.

+) Nếu theo sau “g” là các âm còn lại a, u, o thì g sẽ được phát âm là ɡ.

Ví dụ: go, gone, god, gun, gum, gut, guy, game, gallic,...

+) Nếu trước r là 1 nguyên âm yếu như schwa ə thì chúng sẽ bị lược bỏ đi.

+) Phụ âm j hầu hết trong mọi trường hợp đều đứng đầu 1 từ và được phát âm là dʒ.

Ví dụ: jump, jack, jealous, just, jig, ...

D. Phương pháp học

+) Trong quá trình học thì bạn nên kết hợp học lý thuyết và thực hành để hiểu rõ hơn về 2 âm này.

+) Sử dụng công cụ hỗ trợ việc học như: gương, tờ giấy để kiểm tra phát âm của bản thân. Tập luyện phát âm thường xuyên trước gương và bạn bè.

+) Tìm nguồn hỗ trợ học tập tốt trên mạng như web, youtube, giáo viên nước ngoài,... Tập bắt chước để phát âm như người nước ngoài hay giáo viên, cẩn thận về phát âm của bản thân.

Trên đây chúng tôi đã giải thích để giúp các bạn hiểu rõ hơn về nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh.

Hy vọng các bạn luôn thành công trên con đường chinh phục tiếng Anh.